

國人收養越南兒童申請依親簽證應備文件說明書

1. 護照正影本乙份(請影印護照首頁)。所持護照效期應有 6 個月以上。
2. 填寫簽證申請表乙份(含兩張 4x6 六個月內近照相片，背景為白色) 並由本人簽字。
3. 由市/省人民委員會(兒童戶籍所在地)核發准予外國人收養越南兒童之決定書，翻譯為中文並經胡志明市外務廳及本處驗證正影本各乙份。
4. 台灣地方法院民事裁定證明正影本各乙份。
5. 國人之三個月內有效之台灣戶籍謄本正本，已有收養註記。
6. 兒童之出生證明(越文)正影本各乙份。
7. 越南生父、母同意書，同意國人收養其兒童，翻譯為中文並經胡志明市外務廳及本處驗證，正影本各乙份。
8. 若兒童之生父(母)死亡，請檢附死亡證明書，翻譯為中文並經胡志明市外務廳及本處驗證，正影本各乙份。
9. 依據外國護照簽證條例施行細則第 5 條規定，駐外館處得要求簽證申請人面談或提供相關佐證文件

THỦ TỤC CẦN BIẾT KHI XIN VISA CHO TRẺ VIỆT NAM ĐƯỢC NGƯỜI ĐÀI LOAN NHẬN LÀM CON NUÔI

1. Hộ chiếu bản gốc và bản photo 1 bản. Hộ chiếu phải còn hiệu lực trên 6 tháng.
2. Kê khai đầy đủ mẫu đơn xin visa 1 bản (kèm 2 tấm ảnh 4x6 nền trắng chụp trong 6 tháng gần nhất), đồng thời đương sự phải ký tên ..
3. Quyết định cho nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi do Ủy Ban Nhân Dân tỉnh/thành phố cấp phát, giấy tờ này cần dịch tiếng hoa, hợp pháp hoá Sở Ngoại Vụ TP.HCM và Văn Phòng Đài Bắc bản chính và bản copy.
4. Quyết định xét xử dân sự của Tòa án địa phương Đài Loan về việc nhận nuôi con nuôi đã hợp pháp hoá Lãnh sự bản chính và bản copy .
5. Bản trích lục hộ tịch Đài Loan trong 3 tháng có ghi chú việc nhận con nuôi của người Đài Loan bản chính.
6. Khai sinh của trẻ được nhận làm con nuôi bản chính và bản copy.
7. Giấy đồng ý của cha mẹ đưa trẻ, đồng ý cho con cho người Đài Loan nhận nuôi, bản đồng ý này dịch tiếng hoa, hợp pháp hoá Sở Ngoại Vụ TP.HCM và Văn Phòng Đài Bắc.
8. Trong trường hợp nếu cha (mẹ) đẻ của trẻ đã mất, yêu cầu cung cấp giấy chứng tử của cha đưa trẻ, kèm bản dịch tiếng hoa có hợp pháp hóa Sở Ngoại Vụ TP.HCM và VP. Đài Bắc.
9. Căn cứ theo điều khoản thứ 5 qui định về điều lệ thi hành cấp visa cho hộ chiếu người nước ngoài, Văn phòng chúng tôi được quyền yêu cầu phỏng vấn đương sự hoặc yêu cầu đương sự cung cấp những chứng từ hồ sơ có liên quan khác trong việc xin visa của đương sự.